TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 3 - 2023
V/v Không công nhận vợ chồng, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nhâm;
2. Ông Tô Minh Hoan.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*** Bà Ma Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17/11/2022 về yêu cầu không công nhận vợ chồng, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27/02/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Hoàng Thị S**, sinh năm 1995;
Địa chỉ: Thôn Ph Ng xã S L, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.
2. Bị đơn: **Anh Triệu Văn T,** sinh năm 1986;
Địa chỉ: Thôn Kh Ph, xã Kh T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.
Chị S có đơn xin xử vắng mặt;
Anh T vắng mặt .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện chị Hoàng Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Triệu Văn T quen biết, tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân từ năm 2012 nhưng không đăng ký kết hôn. Chung sống với nhau đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T ham chơi, không lo cho cuộc sống gia đình. Chị khuyên bảo nhiều lần nhưng không được mà anh T còn đánh chị. Chị đã đưa các con về nhà mẹ đẻ ở Thôn Ph Ng xã S L sống ly thân với anh T. Chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, chị xin ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Hoàng Văn Đ, sinh ngày 02/11/2013 và cháu Hoàng Văn C, sinh ngày 22/4/2017. Sau khi ly hôn chị xin được nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị không đề nghị chia;

Về nợ chung: Không có.

Anh Triệu Văn T không có ý kiến trình bày với Tòa án.

Kết quả xác minh:

Xác minh với UBND xã Kh T và UBND xã Sinh Long, huyện Na Hang xác định được chị Hoàng Thị S và anh Triệu Văn T không đăng ký kết hôn.

Xác minh với Trưởng thôn Kh Ph, xã Kh T – ông Phùng Văn V cho biết: Khoảng năm 2012 anh Triệu Văn T đi làm ăn ở xã Sinh Long rồi lấy chị Hoàng Thị S làm vợ. Anh T ở rể tại xã Sinh Long. Sau khi ở rể tại xã Sinh Long thì anh T và chị S về ở tại thôn Khâu Phiêng. Khi về đây ông thấy anh T, chị S có 01 con chung là cháu trai. Ở Khâu Tinh một thời gian thì chị S, anh T có thêm con thứ 2. Nhưng khi cháu thứ 2 được vài tháng tuổi thì chị S đưa cả 02 con về xã Sinh Long – sống ly thân với anh T. Ông không rõ anh T, chị S mâu thuẫn như thế nào. Về tài sản chung, vay nợ chung chị S, anh T có như thế nào ông không rõ.

Xác minh với bố anh Triệu Văn T – ông Triệu Văn Th cho biết: Trước khi lấy chị S làm vợ anh T đã kết hôn với một người phụ nữ ở huyện Lâm Bình (Có đăng ký kết hôn). Nhưng sau đó mâu thuẫn nên đã ly hôn. Năm 2012 anh T quen chị Hoàng Thị S và đến ở nhà chị S ở Thôn Ph Ng xã S L. Anh T và chị S không đăng ký kết hôn. Anh T, chị S có 01 con chung khi ở xã Sinh Long. Sau một vài năm anh chị về xã Kh T ở và sinh thêm con thứ 2. Không rõ vì sao cách đây khoảng 05 năm chị S đưa cả 02 con về xã Sinh Long – sống ly thân với anh T. Việc chị S xin ly hôn đề nghị Tòa án giao cả 02 con cho chị S nuôi vì có lần cháu Đ về định ở với ông bà nội nhưng anh T cầm dao dọa đâm con. Về tài sản chung, vay nợ chung chị S, anh T không có.

Xác minh với mẹ chị Hoàng Thị S – bà Hoàng Thị L cho biết: Cách đây khoảng 8, 9 năm chị S quen biết với anh Triệu Văn T ở xã Kh T. Anh T đến nhà bà ở rể. Chị S sinh con đầu là cháu Hoàng Văn Đ. Sau một vài năm anh chị về xã Kh T ở. Nhưng khi chị S sinh con thứ 2 được khoảng 05 tháng tuổi thì chị S đưa cả 02 con về xã Sinh Long ở cùng bà. Bà không biết chị S, anh T có mâu thuẫn như thế nào. Trường hợp chị S ly hôn bà đồng ý để chị S và các cháu tiếp tục ở cùng bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Việc tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Toà án từ khi thụ lý và xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy

đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo các điều 70, 71 BLTTDS; Bị đơn chưa chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo các điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng: Các Điều 28; 35; 39; 227; 228; 271 và Điều 273 của BLTTDS; Các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố:

Không công nhận quan hệ giữa chị Hoàng Thị S và anh Triệu Văn T là vợ chồng;

Về con chung: Xử giao cho chị Hoàng Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Văn Đ, sinh ngày 02/11/2013 và cháu Hoàng Văn C, sinh ngày 22/4/2017. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị S không đề nghị chia

Về vay nợ chung: Chị Hoàng Thị S và anh Triệu Văn T không có;

Về án phí chị Hoàng Thị S, anh Triệu Văn T được miễn tiền án phí;

Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Chị Hoàng Thị S nộp các tài liệu: Bản sao sổ hộ khẩu; Bản sao chứng minh thư nhân dân; Bản sao giấy khai sinh của các con.

Tòa án xác minh với UBND xã Kh T, UBND xã Sinh Long; Trưởng thôn Kh Ph, xã Kh T; Xác minh với bố anh T, mẹ chị S.

Các đương sự không thống nhất với nhau về việc chấm dứt hôn nhân và giao nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Anh Triệu Văn T cư trú tại thôn Kh Ph, xã Kh T, huyện Na Hang. Chị Hoàng Thị S có đơn khởi kiện đề nghị ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 BLTTDS.

Chị S có đơn xin xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ 2. Căn cứ Điều 228, 238 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Triệu Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012, chị S và anh T không đăng ký kết hôn. Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Nam nữ có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình chung sống với nhau như vợ chồng, mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật thì không công nhận họ là vợ chồng. Do đó không công nhận quan hệ giữa chị Hoàng Thị S và anh Triệu Văn T là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Chị Hoàng Thị S và anh Triệu Văn T có 02 con chung là cháu Hoàng Văn Đ, sinh ngày 02/11/2013 và cháu Hoàng Văn C, sinh ngày 22/4/2017. Chị S đề nghị được nuôi cả 02 con, không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cháu Đ có nguyện vọng ở với mẹ. Bà Hoàng Thị Líu là mẹ chị S đồng ý để chị S và các cháu tiếp tục ở cùng bà. Do đó giao cho chị Hoàng Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung theo quy định của các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4]. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị S không đề nghị chia.

[5]. Về nợ chung: Chị Hoàng Thị S và anh Triệu Văn T không có.

[6]. Về án phí: Chị Hoàng Thị S, anh Triệu Văn T được miễn tiền án phí vì là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7]. Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 207, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 14, 15, 53, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Hoàng Thị S và anh Triệu Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Văn Đ, sinh ngày 02/11/2013 và cháu Hoàng Văn C, sinh ngày 22/4/2017. Anh Triệu Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị S và anh Triệu Văn T được miễn toàn bộ án phí.

4. Chị Hoàng Thị S, anh Triệu Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Na Hang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang
- UBND xã S L, Kh T;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT, HSVA..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Anh Thành

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Anh Thành